

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH Ủ PHÂN HỮU CƠ TẠI NHÀ CỦA CƯ DÂN PHƯỜNG HỘI AN ĐÔNG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

VŨ THỊ NGỌC

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây nguyên
Institute of Social Sciences of Central Region and Central Highlands
Email: ngocvu1583@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/6/2026

Ngày sửa bài: 8/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 27/7/2026

Tóm tắt:

Nghiên cứu nhằm đề xuất mô hình và các giả thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan và phân tích tài liệu. Trên cơ sở Thuyết Hành vi dự định (TPB), kết hợp với Mô hình Kích hoạt Chuẩn mực (NAM), Thuyết Giá trị - Niềm tin - Chuẩn mực (VBN), Thuyết Hành vi dự định phân rã (DTPB) và các nghiên cứu thực nghiệm trước đây, nghiên cứu đề xuất mô hình gồm 6 yếu tố ảnh hưởng đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà, gồm: thái độ đối với hành vi, chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi, chuẩn mực đạo đức cá nhân, điều kiện không gian vật chất và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Mô hình nghiên cứu và các giả thuyết được đề xuất là cơ sở cho các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo.

Từ khóa: ủ phân hữu cơ tại nhà, ý định hành vi, mô hình nghiên cứu, phường Hội An Đông

Proposing a research model and hypotheses on factors affecting residents' intention to practice home composting in Hoi An Dong Ward, Da Nang City

Abstract:

Home composting is an important solution for reducing organic waste collection and landfilling while promoting resource recycling and the circular economy. This study proposes a conceptual model and research hypotheses concerning factors affecting residents' intention to practice home composting in Hoi An Dong Ward, Da Nang City. Based on literature review and document analysis, the study integrates the Theory of Planned Behavior, Norm Activation Model, Value - Belief - Norm Theory, Decomposed Theory of Planned Behavior, and previous empirical research. The proposed model comprises six determinants: attitude toward the behavior, subjective norm, perceived behavioral control, personal moral norm, physical space conditions, and local government support. The proposed model and hypotheses provide a theoretical foundation for subsequent empirical studies on household composting behavior in urban Vietnam.

Keywords: home composting, behavioral intention, research model, Hoi An Dong Ward

1. Đặt vấn đề

Ủi phân hữu cơ tại nhà là một giải pháp hiệu quả trong quản lý chất thải hữu cơ tại nguồn, góp phần giảm chi phí thu gom và xử lý, hạn chế lượng chất thải chôn lấp, đồng thời tạo ra phân hữu cơ phục vụ cải tạo đất và thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên hữu cơ (Loan và cộng sự, 2019). Với những lợi ích về môi trường và kinh tế, hành vi ủ phân đã thu hút sự quan tâm của nhiều nghiên cứu trên thế giới, chủ yếu tập trung vào việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi thực hiện của hộ gia đình.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về ủ phân chủ yếu tập trung vào công nghệ, quy trình, tiềm năng xử lý chất thải hữu cơ và hoạt động của các cơ sở sản xuất phân compost, trong khi các nghiên cứu về hành vi ủ phân tại hộ gia đình còn khá ít. Theo tổng quan của tác giả, nghiên cứu của Loan và cộng sự (2019) là một trong số rất ít công trình phân tích yếu tố ảnh hưởng đến quyết định hành vi có tham gia ủ phân tại nhà hay không ở Việt Nam.

Thành phố Hội An (theo địa giới hành chính cũ trước khi tỉnh Quảng Nam được hợp nhất với thành phố Đà Nẵng vào năm 2025) là một trong những địa phương tiên phong ở Việt Nam triển khai phân loại chất thải tại nguồn và khuyến khích hộ gia đình ủ phân hữu cơ nhằm giảm lượng chất thải hữu cơ phải chôn lấp. Mặc dù chương trình được triển khai từ năm 2012 và từng bước mở rộng trên phạm vi toàn thành phố, nhưng đến cuối năm 2023 mới chỉ có 286 hộ gia đình tham gia ủ phân tại nhà, tương đương hơn 1% tổng số hộ dân, thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu 20% vào năm 2025 theo kế hoạch của tỉnh Quảng Nam (UBND thành phố Hội An, 2024). Điều này cho thấy, vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa chủ trương của chính quyền và mức độ tham gia thực tế của người dân.

Phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng được hình thành trên cơ sở sáp nhập các xã Cẩm Thanh, Cẩm Châu và Cửa Đại (theo địa giới hành chính cũ), đây là khu vực có tỷ lệ hộ dân có vườn và làm nghề nông còn khá nhiều và được định hướng tiếp tục thúc đẩy ủ phân hữu cơ tại hộ gia đình. Tuy nhiên, đến cuối năm 2023, toàn địa bàn 3 xã cũ này mới chỉ có 52 hộ tham gia ủ phân tại nhà (UBND thành phố Hội An, 2024). Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cần xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thực hiện hành vi của cư dân nhằm đề xuất các giải pháp phù hợp để thúc đẩy hoạt động ủ phân tại nhà trong thời gian tới.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu và yêu cầu thực tiễn nêu trên, nghiên cứu này đề xuất mô hình và các giả thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông. Trên cơ sở tích hợp các lý thuyết hành vi và kết quả nghiên cứu trước đây, bài báo kỳ vọng bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu hành vi ủ phân tại nhà ở Việt Nam, đồng thời cung cấp nền tảng cho các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo, hướng tới thúc đẩy quản lý chất thải hữu cơ tại nguồn.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Hành vi ủ phân hữu cơ tại nhà là một dạng hành vi môi trường tự nguyện, chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố bao gồm các yếu tố tâm lý, xã hội và điều kiện thực hiện. Do đó, nhiều khung lý thuyết đã được sử dụng để giải thích hành vi này, trong đó phổ biến nhất là Thuyết Hành vi dự định (Theory of Planned Behavior - TPB), Mô hình Kích hoạt Chuẩn mực (Norm Activation Model - NAM), Thuyết Giá trị - Niềm tin - Chuẩn mực (Value-Belief-Norm - VBN) và Thuyết Hành vi dự định phân rã (Decomposed Theory of Planned Behavior - DTPB).

Thuyết Hành vi dự định của Ajzen (1991) được xem là khung lý thuyết được ứng dụng rộng rãi nhất trong nghiên cứu hành vi môi trường. Theo lý thuyết này, ý định thực hiện hành vi chịu ảnh hưởng bởi 3 yếu tố cốt lõi gồm thái độ đối với hành vi, chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi. Nhiều nghiên cứu về ủ phân hữu cơ đã khẳng định TPB có khả năng giải thích tốt ý định thực hiện hành vi, đặc biệt đối với các hành vi đòi hỏi sự chủ động của cá nhân và chịu tác động của điều kiện thực hiện (Taylor & Todd, 1995; Kopaei và cộng sự, 2021). Tuy nhiên, TPB chủ yếu nhấn mạnh các yếu tố tâm lý và chưa phản ánh đầy đủ vai trò của động cơ đạo đức cũng như các yếu tố bối cảnh.

Để khắc phục hạn chế này, NAM và VBN bổ sung góc nhìn về trách nhiệm đạo đức trong hành vi môi

trường. Hai lý thuyết này cho thấy, chuẩn mực đạo đức cá nhân là động lực quan trọng thúc đẩy các hành vi thân thiện với môi trường (Stern và cộng sự, 1999; Stern, 2000). Tuy nhiên, khả năng giải thích của NAM và VBN giảm đáng kể đối với các hành vi chịu nhiều ràng buộc về điều kiện vật chất và nguồn lực thực hiện (Bamberg & Möser, 2007; Klöckner, 2013).

Trong khi đó, DTPB của Taylor và Todd (1995) mở rộng TPB bằng cách nhấn mạnh vai trò của các điều kiện thực tế như không gian, thời gian, kiến thức và nguồn lực trong việc hình thành ý định hành vi. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với hành vi ủ phân hữu cơ tại hộ gia đình, vốn phụ thuộc đáng kể vào điều kiện sinh hoạt và khả năng thực hiện của cư dân.

Từ những phân tích trên có thể thấy, không có một lý thuyết riêng lẻ nào giải thích đầy đủ hành vi ủ phân hữu cơ tại nhà. Do vậy, xu hướng nghiên cứu gần đây là tích hợp TPB với các yếu tố đạo đức và bối cảnh nhằm nâng cao khả năng giải thích ý định và hành vi môi trường. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này lựa chọn TPB làm khung lý thuyết nền tảng, đồng thời kế thừa chuẩn mực đạo đức cá nhân từ NAM và VBN, kết hợp với các yếu tố bối cảnh để xây dựng mô hình nghiên cứu.

2.2. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu về hành vi ủ phân hữu cơ tại nhà trên thế giới chủ yếu tập trung vào việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi thực hiện của hộ gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy thái độ, chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi là những yếu tố được kiểm định phổ biến và thường có ảnh hưởng tích cực đến ý định ủ phân (Taylor & Todd, 1995; Kopaei và cộng sự, 2021). Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu cũng khẳng định vai trò của chuẩn mực đạo đức cá nhân, kiến thức, điều kiện không gian, sự hiện diện của khu vườn, sự hỗ trợ của chính quyền và các yếu tố hạ tầng trong việc thúc đẩy hành vi ủ phân (Edgerton và cộng sự, 2009; Loan và cộng sự, 2019; Morais & Ishida, 2025).

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về ủ phân hữu cơ chủ yếu tập trung vào công nghệ xử lý, tiềm năng tái chế và hoạt động của các cơ sở sản xuất phân compost. Các nghiên cứu tiếp cận dưới góc độ hành vi còn tương đối ít. Nghiên cứu của Loan và cộng sự (2019) là một trong những công trình đầu tiên phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi có tham gia ủ phân hay không tại hộ gia đình ở Hội An. Kết quả cho thấy thái độ, kiến thức, hoạt động đào tạo, sự hiện diện của khu vườn và hành vi thân thiện với môi trường có tác động tích cực đến việc tham gia ủ phân. Tuy nhiên, nghiên cứu này chưa đề cập đến một số yếu tố rào cản và bối cảnh thực hiện hành vi.

Nhìn chung, các nghiên cứu trước đã khẳng định hành vi ủ phân chịu ảnh hưởng đồng thời của các yếu tố tâm lý, đạo đức và điều kiện thực hiện. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này có thể khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh nghiên cứu, đặc điểm kinh tế - xã hội và điều kiện quản lý chất thải của từng địa phương. Điều này cho thấy cần có các nghiên cứu tiếp tục kiểm định và hoàn thiện mô hình giải thích hành vi ủ phân trong bối cảnh đô thị Việt Nam.

2.3. Khoảng trống nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu cho thấy, còn tồn tại 3 khoảng trống chính. Thứ nhất, các nghiên cứu về hành vi ủ phân tại Việt Nam còn hạn chế, trong khi phần lớn tập trung vào khía cạnh kỹ thuật và công nghệ xử lý chất thải. Thứ hai, các nghiên cứu hiện có chủ yếu xem xét các yếu tố thúc đẩy hành vi mà chưa đánh giá đồng thời vai trò của các yếu tố đạo đức và các rào cản bối cảnh trong cùng một mô hình. Thứ ba, chưa có nghiên cứu đề xuất mô hình tích hợp nhằm giải thích ý định ủ phân hữu cơ tại nhà trong bối cảnh đô thị sau khi địa giới hành chính của Hội An được điều chỉnh.

Xuất phát từ những khoảng trống này, nghiên cứu đề xuất mô hình tích hợp gồm các yếu tố tâm lý, đạo đức và bối cảnh nhằm giải thích ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng, đồng thời tạo cơ sở cho các nghiên cứu thực nghiệm trong thời gian tới.

3. Phát triển giả thuyết nghiên cứu

3.1. Thái độ đối với hành vi và ý định ủ phân hữu cơ tại nhà

Theo Thuyết Hành vi dự định, thái độ phản ánh mức độ đánh giá tích cực hay tiêu cực của cá nhân đối

với việc thực hiện một hành vi (Ajzen, 1991). Khi cá nhân nhận thức ủ phân hữu cơ tại nhà mang lại lợi ích cho môi trường, giảm lượng chất thải phải chôn lấp và tạo ra nguồn phân bón hữu ích, họ có xu hướng hình thành ý định thực hiện hành vi cao hơn. Nhiều nghiên cứu đã xác nhận thái độ là một trong những yếu tố dự báo mạnh nhất đối với ý định ủ phân hữu cơ (Taylor & Todd, 1995; Kopaei và cộng sự, 2021). Trong bối cảnh phường Hội An Đông, khi cư dân nhận thức rõ lợi ích của việc ủ phân đối với gia đình và cộng đồng, họ được kỳ vọng sẽ có ý định tham gia cao hơn. Do đó, giả thuyết sau được đề xuất:

H1: Thái độ đối với hành vi có ảnh hưởng tích cực đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông.

3.2. Chuẩn chủ quan và ý định ủ phân hữu cơ tại nhà

Theo Ajzen (1991), chuẩn chủ quan phản ánh áp lực xã hội mà cá nhân cảm nhận được từ những người quan trọng đối với mình. Trong các hành vi môi trường tại hộ gia đình, sự khuyến khích của người thân, hàng xóm và cộng đồng có thể tạo động lực thúc đẩy cá nhân tham gia thực hiện hành vi. Nhiều nghiên cứu về hành vi ủ phân cũng cho thấy, chuẩn chủ quan có ảnh hưởng tích cực đến ý định thực hiện hành vi, mặc dù mức độ ảnh hưởng có thể khác nhau giữa các bối cảnh (Taylor & Todd, 1995; Kopaei và cộng sự, 2021). Trong bối cảnh Hội An Đông, nơi các hoạt động cộng đồng và phong trào bảo vệ môi trường được chính quyền địa phương khuyến khích mạnh mẽ, chuẩn chủ quan được kỳ vọng sẽ góp phần thúc đẩy ý định ủ phân tại nhà của cư dân. Vì vậy, giả thuyết dưới đây được đề xuất:

H2: Chuẩn chủ quan có ảnh hưởng tích cực đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông.

3.3. Nhận thức kiểm soát hành vi và ý định ủ phân hữu cơ tại nhà

Nhận thức kiểm soát hành vi phản ánh mức độ cá nhân tin mình có đủ khả năng và nguồn lực để thực hiện hành vi (Ajzen, 1991). Đối với hành vi ủ phân, yếu tố này liên quan đến kiến thức, kỹ năng, thời gian và khả năng xử lý các khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện hành vi. Các nghiên cứu trước đều cho thấy, Nhận thức kiểm soát hành vi có ảnh hưởng tích cực đến ý định ủ phân, đặc biệt đối với những hành vi phụ thuộc nhiều vào khả năng tự thực hiện của hộ gia đình (Taylor & Todd, 1995; Kopaei và cộng sự, 2021). Vì vậy, cư dân có mức độ tự tin cao về khả năng ủ phân được kỳ vọng sẽ có ý định thực hiện hành vi cao hơn. Dựa trên lập luận này, giả thuyết sau được đề xuất:

H3: Nhận thức kiểm soát hành vi có ảnh hưởng tích cực đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông.

3.4. Chuẩn mực đạo đức cá nhân và ý định ủ phân hữu cơ tại nhà

Theo Mô hình Kích hoạt Chuẩn mực và Thuyết Giá trị - Niềm tin - Chuẩn mực, chuẩn mực đạo đức cá nhân phản ánh cảm giác trách nhiệm và nghĩa vụ đạo đức của cá nhân đối với việc bảo vệ môi trường (Stern và cộng sự, 1999; Stern, 2000). Khi cá nhân cho rằng, ủ phân hữu cơ là việc nên làm nhằm giảm ô nhiễm và sử dụng hiệu quả tài nguyên, họ sẽ có xu hướng hình thành ý định thực hiện hành vi. Kết quả của nhiều nghiên cứu cũng cho thấy, chuẩn mực đạo đức là yếu tố bổ sung quan trọng cho TPB trong việc giải thích các hành vi môi trường tự nguyện (Bamberg & Möser, 2007; Klöckner, 2013). Do đó, nghiên cứu kỳ vọng yếu tố này sẽ góp phần giải thích ý định ủ phân của cư dân tại Hội An Đông.

H4: Chuẩn mực đạo đức cá nhân có ảnh hưởng tích cực đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân.

3.5. Điều kiện không gian vật chất và ý định ủ phân hữu cơ tại nhà

Theo Thuyết Hành vi dự định phân rã, nhận thức kiểm soát hành vi được hình thành từ khả năng của cá nhân và các điều kiện nguồn lực hỗ trợ việc thực hiện hành vi (Taylor & Todd, 1995). Đối với hành vi ủ phân tại hộ gia đình, các điều kiện vật chất như không gian bố trí thùng ủ, sự thuận tiện trong quá trình chăm sóc và duy trì hoạt động ủ có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện hành vi. Theo Barr (2007), các hành vi quản lý chất thải chịu tác động đáng kể của các điều kiện tình huống và đặc điểm nơi ở. Bên cạnh đó, Loan và cộng sự (2019) cho thấy, sự hiện diện của khu vườn có ảnh hưởng tích cực đến việc tham gia ủ phân tại hộ gia đình ở Hội An, hàm ý rằng điều kiện không gian thuận lợi có thể tạo điều kiện cho hoạt động này. Trên

cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất khi cư dân cảm nhận mình có đủ điều kiện không gian để bố trí và duy trì hoạt động ủ phân, họ sẽ có ý định thực hiện hành vi cao hơn. Do đó, giả thuyết sau được đề xuất:

H5: Điều kiện không gian vật chất có ảnh hưởng tích cực đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông.

3.6. Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và ý định ủ phân hữu cơ tại nhà

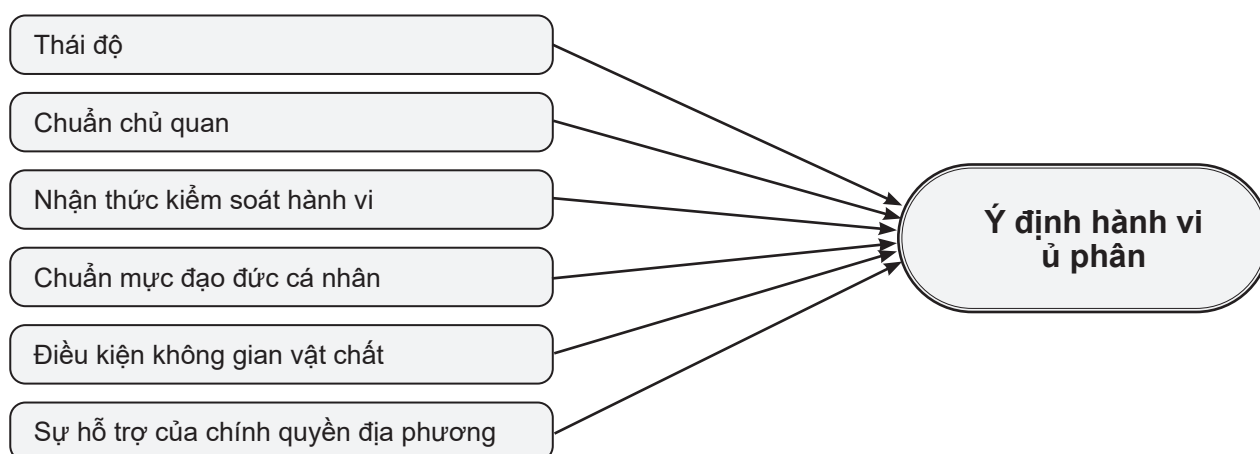
Bên cạnh các yếu tố tâm lý và điều kiện vật chất, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương thông qua tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp dụng cụ hoặc các chính sách khuyến khích có thể góp phần nâng cao ý định thực hiện hành vi của người dân. Một số nghiên cứu về quản lý chất thải cho thấy các chương trình hỗ trợ và can thiệp của chính quyền có tác động tích cực đến sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động môi trường (Tonglet và cộng sự, 2004; Loan và cộng sự, 2019). Trong bối cảnh Hội An Đông, nơi chính quyền đang tiếp tục thúc đẩy phân loại chất thải tại nguồn và ủ phân hữu cơ, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương được kỳ vọng sẽ khuyến khích cư dân hình thành ý định tham gia ủ phân. Vì vậy, giả thuyết dưới đây được đề xuất:

H6: Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương có ảnh hưởng tích cực đến ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông.

4. Đề xuất mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở Thuyết Hành vi dự định (TPB) của Ajzen (1991), kết hợp với các luận điểm của Mô hình Kích hoạt Chuẩn mực (NAM), Thuyết Giá trị - Niềm tin - Chuẩn mực (VBN), Thuyết Hành vi dự định phân rã (DTPB), kết quả tổng quan các nghiên cứu thực nghiệm và các giả thuyết được phát triển từ H1 đến H6, nghiên cứu này đề xuất mô hình giải thích ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông như Hình 1.

Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất cho nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định hành vi ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông



Mô hình đề xuất tích hợp 3 nhóm yếu tố. Nhóm thứ nhất là các yếu tố tâm lý, gồm thái độ đối với hành vi, chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi, kế thừa từ mô hình TPB. Nhóm thứ hai là yếu tố đạo đức, gồm chuẩn mực đạo đức cá nhân, được kế thừa từ NAM và VBN nhằm bổ sung động cơ trách nhiệm môi trường. Nhóm thứ ba là các yếu tố bối cảnh, gồm điều kiện không gian vật chất và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, phản ánh những điều kiện thực tế ảnh hưởng đến khả năng thực hiện hành vi của hộ gia đình.

So với các mô hình TPB truyền thống, mô hình nghiên cứu này không chỉ xem xét các yếu tố tâm lý mà còn tích hợp các yếu tố đạo đức và bối cảnh. Cách tiếp cận này được kỳ vọng sẽ phản ánh đầy đủ hơn các đặc điểm của hành vi ủ phân hữu cơ tại nhà - một hành vi vừa mang tính tự nguyện, vừa phụ thuộc đáng kể vào điều kiện thực hiện và sự hỗ trợ của địa phương.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã tổng hợp cơ sở lý thuyết và các kết quả nghiên cứu trước đây để đề xuất mô hình giải thích ý định ủ phân hữu cơ tại nhà của cư dân trên địa bàn phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng. Trên nền tảng TPB, nghiên cứu tích hợp thêm chuẩn mực đạo đức cá nhân cùng các yếu tố bối cảnh nhằm xây dựng mô hình gồm 6 yếu tố ảnh hưởng đến ý định hành vi: thái độ đối với hành vi, chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi, chuẩn mực đạo đức cá nhân, điều kiện không gian vật chất và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Mô hình này góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu hành vi môi trường, đồng thời cung cấp nền tảng cho các nghiên cứu thực nghiệm nhằm kiểm định các giả thuyết và đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố.

Do đây là nghiên cứu mang tính đề xuất mô hình nên các giả thuyết chưa được kiểm định bằng dữ liệu thực nghiệm. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần tiến hành khảo sát, kiểm định mô hình trên thực tế và xem xét bổ sung các yếu tố khác như thói quen, kiến thức hoặc đặc điểm nhân khẩu học nhằm nâng cao khả năng giải thích của mô hình ■

Bài báo này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2026 do ThS. Vũ Thị Ngọc làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên là tổ chức chủ trì.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211. [https://doi.org/10.1016/0749-5978\(91\)90020-T](https://doi.org/10.1016/0749-5978(91)90020-T)
- Bamberg, S., & Möser, G. (2007). Twenty years after Hines, Hungerford, and Tomera: A new meta-analysis of psychosocial determinants of pro-environmental behaviour. *Journal of Environmental Psychology*, 27(1), 14-25. <https://doi.org/10.1016/j.jenvp.2006.12.002>
- Barr, S. (2007). Factors influencing environmental attitudes and behaviors: A U.K. case study of household waste management. *Environment and Behavior*, 39(4), 435-473. <https://doi.org/10.1177/0013916505283421>
- Edgerton, E., McKechnie, J., & Dunleavy, K. (2009). Behavioral determinants of household participation in a home composting scheme. *Environment and Behavior*, 41(2), 151-169. <https://doi.org/10.1177/0013916507311900>
- Klöckner, C. A. (2013). A comprehensive model of the psychology of environmental behaviour-A meta-analysis. *Global Environmental Change*, 23(5), 1028-1038.
- Kopaei, H. R., Nooripoor, M., Karami, A., Petrescu-Mag, R. M., & Petrescu, D. C. (2021). Drivers of residents' home composting intention: Integrating the Theory of Planned Behavior, the Norm Activation Model, and the moderating role of composting knowledge. *Sustainability*, 13(12), Article 6826. <https://doi.org/10.3390/su13126826>
- Loan, L. T. T., Takahashi, Y., Nomura, H., & Yabe, M. (2019). Modeling home composting behavior toward sustainable municipal organic waste management at the source in developing countries. *Resources, Conservation & Recycling*, 140, 65-71. <https://doi.org/10.1016/j.resconrec.2018.08.016>
- Morais, A. C., & Ishida, A. (2025). Composting behavior in Japan: An application of the theory of consumption values. *Frontiers in Sustainable Food Systems*, 8, Article 1435898. <https://doi.org/10.3389/fsufs.2024.1435898>
- Stern, P. C., Dietz, T., Abel, T., Guagnano, G. A., & Kalof, L. (1999). A value-belief-norm theory of support for social movements: The case of environmentalism. *Human Ecology Review*, 6(2), 81-97
- Stern, P. C. (2000). Toward a coherent theory of environmentally significant behavior. *Journal of Social Issues*, 56(3), 407-424. <https://doi.org/10.1111/0022-4537.00175>
- Taylor, S., & Todd, P. A. (1995). An integrated model of waste management behavior: A test of household recycling and composting intentions. *Environment and Behavior*, 27(5), 603-630. <https://doi.org/10.1177/0013916595275001>
- Tonglet, M., Phillips, P. S., & Read, A. D. (2004). Using the Theory of Planned Behaviour to investigate the determinants of recycling behaviour: A case study from Brixworth, UK. *Resources, Conservation and Recycling*, 41(3), 191-214. <https://doi.org/10.1016/j.resconrec.2003.11.001>
- Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An. (2024). Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 8/01/2024 về kết quả thực hiện công tác phân loại rác thải tại nguồn năm 2023, kế hoạch thực hiện năm 2024 trên địa bàn thành phố Hội An.